

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 211/2025/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực.

2. Ông Từ Văn Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 216/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2025/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1993 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: phòng số 9, nhà trọ số H đường V, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; bị cáo có 03 anh, em ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1994 tại Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Số D, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Tạm trú: Hẻm B, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim X,

sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ H, khu phố T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Bé T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N gọi điện qua tài khoản Zalo người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hẹn gặp và mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền ma túy loại Ketamine. Sau khi mua được ma túy, N đem về phòng trọ của N tại địa chỉ số H, Võ Thị S, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Khoảng 01 giờ 00 ngày 26/10/2024, N cùng bạn gái là Nguyễn Thị Kim X đang ở tại phòng trọ của N. Nghi nhắn tin Z cho Nguyễn Văn B, rủ B đến phòng trọ của N cùng sử dụng ma túy thì B đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 00 cùng ngày, B đi đến phòng trọ của N để sử dụng ma túy. Khi B đến, N lấy gói ma túy loại Ketamine đổ ra đĩa nhựa màu xanh, B lấy trong bóp của B ra 01 chiếc thẻ nhựa (loại thẻ ATM) một mặt màu xanh một mặt màu trắng có khắc chữ “Nguyễn Văn B1” để “kê” ma túy, N dùng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quán tròn thành dạng ống hút. Lúc này, N gọi X dậy rồi cả ba thay phiên nhau sử dụng ma túy. Nghi, X và B sử dụng ma túy đến khoảng 06 giờ 00 sáng cùng ngày thì hết ma túy. Lúc này, B hỏi N biết chỗ nào bán ma túy, nhờ mua giùm Buội 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc để sử dụng thì N đồng ý. Sau đó N liên hệ tài khoản Zalo tên “Nguyễn Nhật L” hỏi mua 01 túi Ketamine với 02 viên thuốc lắc, L báo giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận xong, N gửi vị trí cho L để giao ma túy, đồng thời nhắn cho L số điện thoại 0349072994 của Buội để L đến giao ma túy thì gọi cho B ra nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, L đến và gọi vào số 0349072994 kêu ra lấy “đồ” Buội nghe điện thoại rồi đi bộ ra cách phòng trọ khoảng 100 mét, B gặp một nam thanh niên đi ô tô màu trắng (không rõ biển số) người này đưa cho B 01 túi đựng ma túy loại Ketamine và 01 túi đựng 02 viên thuốc lắc, người này báo giá lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Buội nhận ma túy và đưa 2.000.000 đồng tiền mặt cho nam thanh niên, B cầm ma túy vừa mua được đi vào phòng trọ đưa cho N xem để xác nhận đã mua được ma túy. N cầm 02 túi ma túy lên nhìn rồi để xuống nệm, do cả hai mệt nên không sử dụng ma túy tiếp mà nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do mẹ của N sắp đến phòng trọ nên N kêu Buội dậy để đi về, lúc này N lấy giấy vệ sinh quán 02 túi ma túy lại rồi đưa cho B cất giấu vào người. Trước khi đi B cầm theo ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, B đi đến thuê phòng số 2 nhà nghỉ “Hoài Thu”, địa chỉ: đường V, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường Đ, phối hợp với Công an thành phố D, kiểm tra hành chính phòng số 02 nhà nghỉ “Hoài Thu”. Qua kiểm tra B khai nhận có sử dụng ma túy, đồng thời lấy ma túy từ trong túi quần bên phải ra 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất bột màu trắng và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 02 viên nén màu hồng, Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ và niêm phong tang vật.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất bột màu trắng ký hiệu (M1) = 0,9836 gam; 01 (một) nylon miệng kéo dính chứa 02 (hai) viên nén màu hồng (M2) = 0,7419 gam, 01 (một) chai nhựa cắm 01 (một) vỏ bút bi, 01 (một) thẻ nhựa (loại thẻ ATM) một mặt màu xanh một mặt màu trắng có khắc chữ “Nguyễn Văn B1”; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 promax màu xanh lục có số

IMEI: 356942211909810 kèm số sim 0349.072.994; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh dương có số IMEI: 351016094541456 kèm số sim 0909.718.312, 01 (một) đĩa nhựa vân đá, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

* Căn cứ kết luận giám định số 5073/KL-KTHS(MT) ngày 31/10/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B, kết luận: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất bột màu trắng ký hiệu M1 = 0,9836 gam là ma túy, loại Ketamine; 02 viên nén màu hồng, ký hiệu M2 = 0,7419 gam ma túy, loại MDMA.

Tại cáo trạng số: 149/CT - VKS-DA ngày 16 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Nguyễn Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp chung 02 tội đối với bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 10 năm đến 11 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Đối với chất bột màu trắng ký hiệu (M1) là ma túy, loại Ketamine có trọng lượng sau giám định là 0,9135 gam; 02 viên nén màu hồng ký hiệu (M2) là ma túy, loại MDMA có trọng lượng sau giám định là 0,3858 gam; 01 chai nhựa gắn 01 ống hút **bằng vỏ bút bi màu trắng**, 01 thẻ nhựa (loại thẻ ATM) một mặt màu xanh một mặt màu trắng có khắc chữ “Nguyen Van B1”, 01 đĩa nhựa vân đá, số sim 0349.072.994 và số sim 0909.718.312.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 356942211909810 của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh số IMEI: 351016094541456 của Nguyễn Hữu N và số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Hữu N.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/10/2024, Kết luận giám định số 5073/KL-KTHS(MT) ngày 31/10/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định:

[2.1] Vào ngày 21/10/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Hữu N đã liên hệ với người bán Ma túy tên L (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy, sau khi mua được ma túy bị cáo Nguyễn Hữu N cất giữ tại phòng trọ, đến khoảng 01 giờ ngày 26/10/2024 bị cáo Nguyễn Hữu N đã rủ bị cáo Nguyễn Văn B đến phòng trọ của bị cáo N thuê có địa chỉ H, Võ Thị S, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cùng sử dụng ma túy với bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Thị Kim X, để sử dụng được ma túy bị cáo Nguyễn Hữu N đã chuẩn bị 01 (một) đĩa nhựa màu xanh và đồ số ma túy đã mua ra đĩa, bị cáo Nguyễn Văn B lấy trong bóp của bị cáo B 01 thẻ nhựa (loại thẻ ATM) một mặt màu xanh, một mặt màu trắng để cho bị cáo N cả nhuộm ma túy và “kê” ma túy sử dụng; bị cáo N dùng 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quán tròn thành dạng ống hút để N, B và X cùng sử dụng ma túy. Hành vi của Nguyễn Hữu N cấp ma túy, chuẩn bị đĩa nhựa, tờ tiền và sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Kim X cùng sử dụng ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B cung cấp thẻ nhựa để cả ma túy cho bị cáo B, bị cáo N và X để sử dụng ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Ngoài ra, vào khoảng 06 giờ ngày 26/10/2024 bị cáo Nguyễn Văn B đã nhờ bị cáo Nguyễn Hữu N mua dùm ma túy để sử dụng. Bị cáo N đã liên lạc để mua đặt mua ma túy, bị cáo B là người nhận ma túy và đem về phòng số 2 nhà nghỉ H1 cất giữ để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng công an phường Đ, phối hợp với Công an thành phố D kiểm tra hành chính và thu giữ số ma túy của bị cáo B cất giữ theo kết luận giám định số 5073/KL-KTHS(MT) ngày 31/10/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B thì ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B có khối lượng là $M1 = 0,9836$ gam là ma túy, loại Ketamine; $M2 = 0,7419$ gam ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,7255 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N liên lạc để mua dùm ma túy có tổng khối lượng 1,7255 gam loại Ketamin và MDMA cho bị cáo B để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B cất giữ ma túy để sử dụng có khối lượng $M1 = 0,9836$ gam là ma túy, loại Ketamine; $M2 = 0,7419$ gam ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,7255 gam đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 149/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất

ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Chất bột màu trắng ký hiệu (M1) là ma túy, loại Ketamine có trọng lượng sau giám định là 0,9135 gam; 02 viên nén màu hồng ký hiệu (M2) là ma túy, loại MDMA có trọng lượng sau giám định là 0,3858 gam là chất cấm lưu hành; 01 chai nhựa cấm 01 vỏ bút bi màu trắng, 01 thẻ nhựa (loại thẻ ATM) một mặt màu xanh một mặt màu trắng có khắc chữ “Nguyễn Văn B1”, 01 đĩa nhựa vân đá, số sim 0349.072.994 và số sim 0909.718.312 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 356942211909810 của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax

màu xanh số IMEI: 351016094541456 của Nguyễn Hữu N, số tiền 20.000 đồng đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với Nguyễn Kim X, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã lập hồ sơ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Đối với đối tượng có tài khoản Zalo “Nguyễn Nhật L” bán ma túy cho N và B, Cơ quan CSĐT đã gửi văn bản nhiều lần cho Công ty Z1 để xác minh nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với số điện thoại 0913288424 gọi cho Nguyễn Văn B để giao ma túy, người đứng tên đăng ký Nguyễn Trung K, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: ấp V, xã N, Huyện G, tỉnh Kiên Giang. Qua xác minh xác định Nguyễn Trung K và gia đình đã đi khỏi địa phương từ năm 2014, không biết K đi đâu làm gì, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định truy tìm người và tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với các bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/10/2024.

1.4 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.5 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.6 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: chất bột màu trắng ký hiệu (M1) là ma túy, loại Ketamine có trọng lượng sau giám định là 0,9135 gam; tịch thu, tiêu hủy 02 viên nén màu hồng ký hiệu (M2) là ma túy, loại MDMA có trọng lượng sau giám định là 0,3858 gam; 01 chai nhựa cắm 01 ống hút bằng vỏ bút bi màu trắng, 01 thẻ nhựa (loại thẻ ATM) một mặt màu xanh một mặt màu trắng có khắc chữ “Nguyễn Văn B1”, 01 đĩa nhựa vân đá, số sim 0349.072.994 và số sim 0909.718.312.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 356942211909810 của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh số IMEI: 351016094541456 của Nguyễn Hữu N và số tiền 20.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An và Lệnh thanh toán ngày 27/3/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Kiều Thị Uyên